

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Quyền sử dụng đất đối với 80 lô đất tại các MBQH trên địa bàn xã Đông Khê (gồm MBQH số 3164/QĐ-UBND MBQH số 258/QĐ-UBND; MBQH số 788/QĐ-UBND; MBQH số 1625/QĐ-UBND; MBQH số 3083/QĐ-UBND; MBQH số 8467/QĐ-UBND; địa bàn xã Đông Yên (MBQH số 1575/QĐ-UBND và trên địa bàn phường ĐôngThịnh (gồm MBQH số 3220/QĐUBND; MBQH số 9637/QĐ-UBND; MBQH số 1036/QĐ-UBND thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Tổ chức đấu giá tài sản: Công ty đấu giá hợp danh Hoàng Anh, địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà VCCI, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đơn vị có tài sản đấu giá: Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa. Địa chỉ: Đại lộ Nguyễn Hoàng, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đơn vị được giao tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất: Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Thanh Hóa.

1. Tài sản đấu giá, diện tích, giá khởi điểm, tiền mua hồ sơ, tiền đặt trước:

- Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất đối với 80 lô đất tại các MBQH trên địa bàn xã Đông Khê (gồm MBQH số 3164/QĐ-UBND MBQH số 258/QĐ-UBND; MBQH số 788/QĐ-UBND; MBQH số 1625/QĐ-UBND; MBQH số 3083/QĐ-UBND; MBQH số 8467/QĐ-UBND; địa bàn xã Đông Yên (MBQH số 1575/QĐ-UBND và trên địa bàn phường ĐôngThịnh (gồm MBQH số 3220/QĐUBND; MBQH số 9637/QĐ-UBND; MBQH số 1036/QĐ-UBND thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

- Tổng diện tích đấu giá là: **10.942,73 m²**, gồm **80** lô đất.

- Tổng giá trị tiền sử dụng đất theo mức giá khởi điểm của 80 lô đất đấu giá là: **60.362.675.000** đồng (Sáu mươi tỷ, ba trăm sáu mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), cụ thể như sau:

STT	Ký hiệu lô	Diện tích (m2)	Mức giá khởi điểm (đồng/m2)	Mức giá khởi điểm (đồng/ lô)	Tiền đặt trước (đồng/lô)	Tiền mua hồ sơ (đồng/bộ)	Ghi chú
I. KHU DÂN CƯ ĐỒNG XÍN THÔN 4, THÔN 5 XÃ ĐÔNG KHÊ (MBQH 3164/QĐ NGÀY 06/9/2022 ĐIỀU CHỈNH TỪ MBQH 3555/QĐ NGÀY 16/10/2020)							
1	A05	120,00	4.500.000	540.000.000	108.000.000	100.000	
2	A06	120,00	4.500.000	540.000.000	108.000.000	100.000	
3	A21	120,00	4.500.000	540.000.000	108.000.000	100.000	
4	A22	120,00	4.500.000	540.000.000	108.000.000	100.000	

5	A23	120,00	4.500.000	540.000.000	108.000.000	100.000	
6	B29	172,30	5.400.000	930.420.000	186.084.000	100.000	Đầu ve
7	C13	125,00	4.500.000	562.500.000	112.500.000	100.000	
8	C16	125,00	4.500.000	562.500.000	112.500.000	100.000	
9	C20	125,00	4.500.000	562.500.000	112.500.000	100.000	
10	C22	125,00	4.500.000	562.500.000	112.500.000	100.000	
11	D05	137,50	4.500.000	618.750.000	123.750.000	100.000	
12	F35	150,40	5.400.000	812.160.000	162.432.000	100.000	Đầu ve
13	F66	210,50	5.400.000	1.136.700.000	227.340.000	200.000	Đầu ve
14	G36	226,30	4.500.000	1.018.350.000	203.670.000	200.000	
15	BT-B08	288,70	5.400.000	1.558.980.000	311.796.000	200.000	Đầu ve
16	BT-A09	288,40	5.400.000	1.557.360.000	311.472.000	200.000	Đầu ve

**II. ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN XÃ ĐÔNG ANH, NAY LÀ XÃ ĐÔNG KHÊ
(MBQH 258/QĐ NGÀY 29/01/2021)**

17	LK3:04	110,00	4.500.000	495.000.000	99.000.000	100.000	
18	LK3:05	120,30	5.400.000	649.620.000	129.924.000	100.000	Đầu ve
19	LK3:06	124,80	4.500.000	561.600.000	112.320.000	100.000	

**III. KDC NÔNG THÔN CẠNH NHÀ VH THÔN VIÊN KHÊ 1 XÃ ĐÔNG KHÊ
(MBQH 788/QĐ-UBND NGÀY 11/3/2020)**

20	A04	125,00	4.500.000	562.500.000	112.500.000	100.000	
21	B12	128,70	8.000.000	1.029.600.000	205.920.000	200.000	
22	B13	128,70	8.000.000	1.029.600.000	205.920.000	200.000	
23	C11	132,80	4.500.000	597.600.000	119.520.000	100.000	

**IV. KDC ĐÔNG NAM XÃ ĐÔNG KHÊ (MBQH 1625/QĐ-UBND NGÀY 13/5/20202,
điều chỉnh từ MBQH 650/QĐ-UBND ngày 15/3/2019)**

24	LK01:39	157,50	4.800.000	756.000.000	151.200.000	100.000	Đầu ve
25	LK01:43	157,50	4.800.000	756.000.000	151.200.000	100.000	Đầu ve
26	LK02:82	157,50	4.800.000	756.000.000	151.200.000	100.000	Đầu ve
27	LK06:218	157,50	4.800.000	756.000.000	151.200.000	100.000	Đầu ve
28	LK09:256	146,60	4.800.000	703.680.000	140.736.000	100.000	Đầu ve

**V. ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN CẠNH TRƯỜNG MÀM NON XÃ ĐÔNG ANH, NAY LÀ
ĐÔNG KHÊ (MBQH 3083/QĐ-UBND NGÀY 30/9/2019)**

29	LKA01	119,00	8.000.000	952.000.000	190.400.000	100.000	
----	--------------	--------	-----------	-------------	-------------	---------	--

30	LKA09	133,70	4.000.000	534.800.000	106.960.000	100.000	
31	LKA12	125,00	4.000.000	500.000.000	100.000.000	100.000	
32	LKB08	100,00	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000	
33	LKB15	100,00	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000	
34	LKB18	100,00	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000	
35	LKD01	107,70	4.000.000	430.800.000	86.160.000	100.000	
36	LKD02	100,60	4.000.000	402.400.000	80.480.000	100.000	
37	LKD04	125,00	4.000.000	500.000.000	100.000.000	100.000	
38	LKD05	125,00	4.000.000	500.000.000	100.000.000	100.000	
39	LKD06	157,20	4.000.000	628.800.000	125.760.000	100.000	
40	LKD10	120,00	4.000.000	480.000.000	96.000.000	100.000	
41	LKD13	120,00	4.000.000	480.000.000	96.000.000	100.000	
42	LKE02	102,50	4.000.000	410.000.000	82.000.000	100.000	
43	LKE03	102,50	4.000.000	410.000.000	82.000.000	100.000	
44	LKE17	120,00	4.000.000	480.000.000	96.000.000	100.000	
45	LKE21	120,00	4.000.000	480.000.000	96.000.000	100.000	
VI. KHU DÂN CƯ CÒN CỬ ĐA ĐÔI THÔN 3 XÃ ĐÔNG ANH, NAY LÀ XÃ ĐÔNG KHÊ (MBQH 8467/QĐ-UBND NGÀY 11/10/2021)							
46	A18	125,00	4.000.000	500.000.000	100.000.000	100.000	
47	A19	125,00	4.000.000	500.000.000	100.000.000	100.000	
48	BTB:04	360,80	4.000.000	1.443.200.000	288.640.000	200.000	
VII. ĐIỂM DÂN CƯ YÊN DOÃN 2, XÃ ĐÔNG YÊN (MBQH 1575/QĐ-UBND NGÀY 26/5/2021, ĐIỀU CHỈNH TỪ MBQH 4918/QĐ-UBND NGÀY 09/12/2019)							
49	LK8:09	111,40	3.000.000	334.200.000	66.840.000	100.000	
VIII. KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN THÔN NGỌC LẬU, PHƯỜNG ĐÔNG THỊNH (MBQH 3220/QĐ-UBND NGÀY 07/10/2019)							
Phần phía Tây							
50	CL4:26	110,00	7.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	
51	CL4:27	110,00	7.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	
52	CL4:28	110,00	7.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	
53	CL4:29	110,00	7.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	
54	CL4:30	116,50	8.400.000	978.600.000	195.720.000	100.000	Đầu ve
Phần phía Đông							

55	CL15:17	100,00	7.000.000	700.000.000	140.000.000	100.000	
56	CL15:18	100,00	7.000.000	700.000.000	140.000.000	100.000	
IX. ĐIỂM DÂN CƯ PHÍA TÂY BẮC TỈNH LỘ 517, PHƯỜNG ĐÔNG THỊNH (MBQH 9637/QĐ-UBND NGÀY 17/12/2021)							
57	LK5:04	168,10	6.000.000	1.008.600.000	201.720.000	200.000	
58	LK5:06	151,40	7.200.000	1.090.080.000	218.016.000	200.000	Đầu ve
59	LK6:02	144,00	6.000.000	864.000.000	172.800.000	100.000	
60	LK6:04	168,00	6.000.000	1.008.000.000	201.600.000	200.000	
61	LK7:22	120,00	6.000.000	720.000.000	144.000.000	100.000	
62	LK7:23	120,00	6.000.000	720.000.000	144.000.000	100.000	
63	LK7:32	152,00	6.600.000	1.003.200.000	200.640.000	200.000	
64	LK7:33	152,00	6.600.000	1.003.200.000	200.640.000	200.000	
65	LK7:40	120,00	6.000.000	720.000.000	144.000.000	100.000	
66	LK8:01	226,20	6.000.000	1.357.200.000	271.440.000	200.000	
67	LK8:02	149,70	6.000.000	898.200.000	179.640.000	100.000	
68	LK8:03	153,90	6.000.000	923.400.000	184.680.000	100.000	
69	LK9:06	160,00	9.350.000	1.496.000.000	299.200.000	200.000	
70	LK9:07	160,00	9.350.000	1.496.000.000	299.200.000	200.000	
71	LK9:09	120,00	8.500.000	1.020.000.000	204.000.000	200.000	
72	LK9:15	120,00	8.500.000	1.020.000.000	204.000.000	200.000	
73	LK9:18	176,50	10.200.000	1.800.300.000	360.060.000	200.000	Đầu ve
X. ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN NGỌC LẬU ĐÔNG THỊNH (MBQH 1036/QĐ-UBND NGÀY 30/03/2024, ĐIỀU CHỈNH TỪ MBQH 1712/QĐ-UBND NGÀY 04/6/2021)							
74	CL01:07	109,20	5.000.000	546.000.000	109.200.000	100.000	
75	CL03:03	96,30	5.000.000	481.500.000	96.300.000	100.000	
76	LK2:12	93,50	5.000.000	467.500.000	93.500.000	100.000	
77	LK3:17	97,50	6.000.000	585.000.000	117.000.000	100.000	Đầu ve
78	LK3:18	94,78	5.000.000	473.900.000	94.780.000	100.000	
79	LK3:25	110,00	8.500.000	935.000.000	187.000.000	100.000	
80	LK3:26	101,75	8.500.000	864.875.000	172.975.000	100.000	
Tổng cộng 10MB (80 lô)		10.942,73		60.362.675.000	12.072.535.000		

Lưu ý: Mức giá trên đã bao gồm chi phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật, không bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, là giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở theo quy định hiện hành.

2. Mục đích sử dụng đất, thời hạn sử dụng đất:

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở
- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.
- Thời hạn sử dụng đất: Đất ở giao lâu dài.

3. Đối tượng và điều kiện được đăng ký tham gia đấu giá:

3.1. Đối tượng được tham gia đấu giá: Cá nhân được giao đất ở (người tham gia đấu giá) thuộc đối tượng được nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất quy định tại Điều 119, Điều 120, khoản 3, khoản 4 Điều 125 Luật Đất đai năm 2024, không thuộc các trường hợp bị cấm đăng ký tham gia đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 và theo quy định của pháp luật khác có liên quan.

3.2. Điều kiện được đăng ký tham gia đấu giá:

- Người tham gia đấu giá phải thuộc đối tượng được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định đã được nêu tại mục 3.1;
- Có Phiếu đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu Công ty phát hành;
- Trong cùng 01 (một) lô đất đấu giá, một hộ gia đình chỉ được một cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự tham gia đấu giá lô đất đó (*nếu cá nhân đó ủy quyền thì việc ủy quyền phải theo đúng quy định của pháp luật*);
- Có hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ theo quy định;
- Nộp đủ tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ tương ứng với số lượng, vị trí/tên lô đất đăng ký tham gia đấu giá.

4. Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá gồm có:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu (Có đóng dấu treo của Công ty đấu giá hợp danh Hoàng Anh);
- Bản sao Căn cước công dân/Hộ chiếu (còn thời hạn) của người đăng ký tham gia đấu giá; người được ủy quyền (nếu có);
- Chứng từ xác định việc nộp khoản tiền mua hồ sơ;
- Hợp đồng ủy quyền có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

5. Hình thức và Phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá.
- Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên và số tiền được làm tròn lên 1.000 đồng đối với giá trả cao nhất của khách hàng trúng đấu giá.

- Cách thức đấu giá:

- + Đấu giá 01 m² đất, để tính cho giá trị lô đất, trong mặt bằng quy hoạch.
- + Lấy kết quả trả giá tại vòng đấu thứ nhất làm cơ sở công nhận kết quả trúng đấu giá, khách hàng có mức giá trả giá cao nhất ở vòng đấu thứ nhất là người trúng đấu giá và được người điều hành cuộc đấu giá công khai kết quả trúng đấu giá tại cuộc đấu giá.
- + Trường hợp tại vòng đấu thứ nhất có từ hai người trở lên cùng trả mức giá cao nhất, đấu giá viên tổ chức đấu giá vòng thứ hai giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn

ra người trúng đấu giá. Nếu có người trong những người trả giá cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp hoặc không có người trả giá cao hơn thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

+ Trường hợp các khách hàng cùng trả giá cao nhất ở vòng đấu thứ nhất đồng ý đấu vòng đấu thứ hai thì khách hàng có mức giá trả cao nhất ở vòng đấu thứ hai là người trúng đấu giá. Nếu có nhiều khách hàng cùng trả giá cao nhất ở vòng đấu thứ hai thì người điều hành phiên đấu giá tổ chức bốc thăm để xác định khách hàng trúng đấu giá.

6. Thời gian, địa điểm xem tài sản (trong giờ hành chính):

- **Thời gian:** Liên tục trong 03 ngày, ngày 06/05/2025; ngày 07/05/2025 và ngày 08/05/2025.

- **Địa điểm:** Tại thực địa khu đất đấu giá (Người tham gia đấu giá liên hệ với Trung tâm Phát triển Quỹ đất TP Thanh Hóa/UBND phường Đông Thịnh, UBND xã Đông Khê, UBND xã Đông Yên, thành phố Thanh Hóa hoặc Công ty đấu giá hợp danh Hoàng Anh để được hỗ trợ).

Lưu ý: Người tham gia đấu giá có thể chủ động đi xem tài sản khu đất đấu giá trong khoảng thời gian từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở phiên đấu giá.

7. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, tiếp nhận/nộp hồ sơ tham gia đấu giá (trong giờ hành chính):

- Thời gian: Từ 07 giờ 30 phút ngày 28/04/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 12/05/2025.

- Chốt nộp hồ sơ: Từ 07 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút 12/05/2025.

- **Địa điểm:** Tại trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Hoàng Anh; UBND xã Đông Khê.

8. Nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá:

- Thời gian: Từ 07 giờ 30 phút ngày 28/04/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 12/05/2025.

Người tham gia đấu giá nộp bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo thông tin sau:

- Đơn vị thụ hưởng: **CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH HOÀNG ANH**

- Số tài khoản: **3530.8866.5.6688**

- Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh số 2 Nam Thanh Hóa. Địa chỉ: Số 267 Nguyễn Trãi, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Nội dung: “**Họ tên người đăng ký tham gia đấu giá**(số CMND/CCCD)..., nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá QSD đất đối với ...(**số lượng**)**lô đất** tại phường Đông Thịnh hoặc xã Đông Khê hay xã Đông Yên, TP. Thanh Hóa”.



Lưu ý: Thời gian nộp tiền đặt trước căn cứ thông tin số dư tài khoản hiển thị trên hệ thống ngân hàng nêu trên của Công ty đấu giá hợp danh Hoàng Anh tính đến 17 giờ 00 phút ngày 12/05/2025.

Lưu ý: Công ty đấu giá hợp danh Hoàng Anh sẽ thông báo cho người không đủ điều kiện tham gia đấu giá chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày mở phiên đấu giá. (Hình thức thông báo: Điện thoại/Zalo đồng thời Niêm yết công khai danh sách người không đủ điều kiện tham gia đấu giá tại trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Hoàng Anh)

9. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá :

- **Thời gian:** Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 15/05/2025 (Thứ Năm).

- **Địa điểm:** Tại Hội trường UBND xã Đông Khê, thành phố Thanh Hóa.

Lưu ý:

- Người tham gia đấu giá khi đến tham gia cuộc đấu giá phải xuất trình bản chính CCCD/HC (còn thời hạn) và chứng từ xác định việc đã nộp khoản tiền đặt trước.

- Người tham gia đấu giá cần đến trước thời gian tổ chức cuộc đấu giá tối thiểu là 15 phút để làm thủ tục vào phòng đấu giá.

- Tại cuộc đấu giá, nếu người tham gia đấu giá vắng mặt hoặc không có mặt đúng thời gian và địa điểm mà không thuộc trường hợp bất khả kháng thì số tiền đặt trước sẽ bị xử lý theo quy định của Luật đấu giá tài sản.

Mọi thông tin liên hệ: Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Hoàng Anh địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà VCCI, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, số điện thoại: 0916.086.979

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- UBND Thành phố Thanh Hóa;
- TTPTQĐ Thành phố Thanh Hóa;
- UBND phường Đông Thịnh;
- UBND xã Đông Khê;
- UBND xã Đông Yên;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa;
- Báo Thanh Hóa;
- Người tham gia đấu giá;
- Các điểm niêm yết;
- Lưu HS, VT./.



Đấu giá viên: Trần Tất Hùng